# TỔNG C.TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 --------🙡★🙣------- --------🙡★🙣-------

 *Vinh, ngày 20 tháng 04 năm 2015*

**BIÊN BẢN**

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 được khai mạc vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2015

Địa điểm: Tại Hội trường Công ty - Khối 3 - Phường Trung Đô - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

**Thành phần tham dự:**

 \* Tổng số cổ đông được mời dự họp : 246 cổ đông, với: 1.319.710 Cổ phần

 \* Tổng số cổ đông có mặt 19 cổ đông và 24 cổ đông uỷ quyền đại diện cho 902.452 cổ phần trên tổng số 1.319.710 Cổ phần có quyền biểu quyết , đạt tỷ lệ 68,38%.

 \* Điều hành cuộc họp: Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch HĐQT Công ty.

 \* Thư ký cuộc họp: Ông: Hồ Hữu Phước

 **Cuộc họp đã tiến hành với các nội dung như sau:**

1.Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

2. Ông Trần Đức Thanh – Thành viên HĐQT , Giám đốc công ty Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2014 , kế hoạch SXKD năm 2015

 3.Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh – Trưởng ban kiểm soát đọc báo cáo công tác kiểm tra , giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2014

 4. Bà Trần Thị Lương - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty đọc báo cáo tài chính năm 2014 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014

 5. Ông Trần Đức Thanh đọc tờ trình của HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 , tờ trình về thù lao của HĐQT và ban kiểm soát công ty năm 2015.

 6.Cuộc họp đã thảo luận và thống nhất thông qua :

6.1 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2014 , Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 bao gồm các chỉ tiêu tài chính ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA Chi nhánh Miền Trung; Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty , với một số chỉ tiêu cụ thể sau :

*Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2014* :

 -Tổng doanh thu : 31.696.028.023 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 4.184.691.081 đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 3.286.836.669 đồng

- Thu nhập bình quân : 7.300.000 đồng / người / tháng

- Cổ tức 18 % vốn điều lệ

 *Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2015:*

- Tổng doanh thu : 35.000 Triệu đồng

- Lợi nhận sau thuế : 3.350 Triệu đồng

- Thu nhập : 6,8 Triệu đồng/ người / tháng

- Cổ tức 15 % vốn điều lệ

 Số cổ phần biểu quyết tán thành : 902.452 Cổ phần , đạt 100%

6.2. Thông qua Báo cáo công tác kiểm tra , giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2014. Số cổ phần biểu quyết tán thành : 902.452 Cổ phần , đạt 100%

6.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2014 cụ thể như sau :

- Quỹ dự phòng tài chính : 164.341.833 đồng

- Quỹ phúc lợi : 197.210.200 đồng

- Quỹ khen thưởng : 549.806.635 đồng

( Trong đó thưởng cho HĐQT ,BKS : 300.000.000đồng

Và Ban quản lý điều hành công ty )

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 18 % vốn điều lệ : 2.375.478.000 đồng

*\*Chốt danh sách quyền hưởng cổ tức ngày 02/07/2015 . Thời gian chi trả cổ tức thực hiện kể từ ngày 31/07/2015*

Số cổ phần biểu quyết tán thành : 902.452 Cổ phần , đạt 100%

6.4..Thống nhất Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong những công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 :

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA – Chi nhánh miền trung

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế

- Công ty TNHH kiểm toán VACO

Số cổ phần biểu quyết tán thành : 902.452 Cổ phần , đạt 100%

6.5. Thông qua báo cáo chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 là 160.800.000 đồng và thống nhất mức thù lao năm 2015 là :

Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng / Tháng

Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng / Tháng

Trưởng BKS : 1.000.000 đồng / Tháng

Thành viên BKS : 800.000 đồng / Tháng

Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/ Tháng

 Số cổ phần biểu quyết tán thành 902.452 Cổ phần , đạt 100%

 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 kết thúc váo hồi 11 giờ 30 phút ngày 20tháng 4 năm 2015.

|  |  |
| --- | --- |
|  **THƯ KÝ** *Hồ Hữu Phước*  | **CHỦ TỌA ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP** *Trần Văn Huy*  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| logo vneco |  tæng c.ty cp xd ®iÖn viÖt namc«ng ty cp x©y dùng ®iÖn vneco3 | céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc** |
| vneco3 | Sè: 01 NQ/VNECO3 - §H§C§ |  *Vinh, ngµy 20th¸ng 4 n¨m 2015* |

**nghÞ quyÕt**

**®¹i héi ®ång cæ ®«ng th­êng niªn 2015**

**C«ng ty Cæ phÇn X©y dùng ®iÖn VNECO3**

C¨n cø luËt doanh nghiÖp sè 60/2005/QH11 ®­îc quèc héi n­íc CHXHCN ViÖt Nam th«ng qua ngµy 29/11/2005.

C¨n cø vµo ®iÒu lÖ C«ng ty Cæ phÇn X©y dùng ®iÖn VNECO3 ®· ®­îc ®¹i héi ®ång cæ ®«ng th«ng qua ngµy 18 th¸ng 8 n¨m 2009.

C¨n cø biªn b¶n cuéc häp th­êng niªn n¨m 2015 cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng C«ng ty Cæ phÇn X©y dùng ®iÖn VNECO3 ngµy 20 th¸ng 4 n¨m 2015, víi sù tham gia cña 19 cæ ®«ng vµ 24 cæ ®«ng ñy quyÒn ®¹i diÖn cho 902.452 cæ phÇn trªn tæng sè 1.319.710 cæ phÇn cã quyÒn biÓu quyÕt , ®¹t tû lÖ 68,38 %

§¹i héi ®ång Cæ ®«ng C«ng ty Cæ phÇn X©y dùng ®iÖn VNECO3 , phiªn häp th­êng niªn 2015 ®· nhÊt trÝ :

**QuyÕt nghÞ**

**§iÒu 1**. Th«ng qua víi biÓu quyÕt 100 % t¸n thµnh Báo cáo hoạt động của HĐQT , kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, B¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014 cña C«ng ty Cæ phÇn X©y dùng ®iÖn VNECO3 bao gåm c¸c chØ tiªu tµi chÝnh ®Õn ngµy 31/12/2013 ®· ®­îc kiÓm to¸n bëi C«ng ty TNHH kiÓm to¸n t­ vÊn UHY ACA Chi nh¸nh MiÒn Trung; KÕ ho¹ch SXKD n¨m 2015 của Công ty

Mét sè chØ tiªu cô thÓ sau :

*1.KÕt qu¶ S¶n xuÊt kinh doanh n¨m 2014:*

- Tæng doanh thu: 31.696.028.023 ®ång*.*

- Lîi nhuËn tr­íc thuÕ: 4.184.691.081 ®ång*.*

- Lîi nhuËn sau thuÕ: 3.286.836.669 ®ång

- Thu nhËp b×nh qu©n : 7.300.000 ®ång / ng­êi / th¸ng

- Cæ Tøc 18 % vèn ®iÒu lÖ

*2. KÕ ho¹ch s¶n xuÊt kinh doanh n¨m 2015:*

- Tæng doanh thu: 35.000 TriÖu ®ång

- Lîi nhuËn sau thuÕ: 3.350 TriÖu ®ång

- Thu nhËp : 6,8 Tr ®ång/ ng­êi / th¸ng

- Cæ Tøc 15 % vèn ®iÒu lÖ

**§iÒu 2**. Th«ng qua víi biÓu quyÕt 100 % t¸n thµnh B¸o c¸o c«ng t¸c kiÓm tra gi¸m s¸t cña Ban kiÓm so¸t c«ng ty n¨m 2014.

**§iÒu 3**. Th«ng qua víi biÓu quyÕt 100 % t¸n thµnh ph­¬ng ¸n ph©n phèi lîi nhuËn vµ møc cæ tøc 2014 cô thÓ nh­ sau :

- Quü dù phßng tµi chÝnh : 164.341.833 ®ång

- Quü phóc lîi : 197.210.200 ®ång

- Quü khen th­ëng 549.806.635 ®ång

( Trong ®ã th­ëng cho H§QT,BKS : 300.000.000®ång

vµ ban qu¶n lý ®iÒu hµnh c«ng ty)

- Chi tr¶ cæ tøc b»ng tiÒn mÆt 18% vèn ®iÒu lÖ : 2.375.478.000 ®ång

*\*Chèt danh s¸ch quyÒn h­ëng cæ tøc ngµy 02/7/2015 vµ Thêi gian chi tr¶ cæ tøc thùc hiÖn kÓ tõ ngµy 31/7/2015.*

**§iÒu 4**. Th«ng qua víi biÓu quyÕt 100% t¸n thµnh viÖc thèng nhÊt ñy quyÒn cho Héi ®ång qu¶n trÞ lùa chän mét trong nh÷ng c«ng ty kiÓm to¸n sau lµm ®¬n vÞ kiÓm to¸n b¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2015:

1.C«ng ty TNHH kiÓm to¸n vµ t­ vÊn UHY ACA Chi nh¸nh miÒn Trung

2. C«ng ty TNHH kiÓm to¸n vµ t­ vÊn Tµi chÝnh Quèc tÕ

3. C«ng ty TNHH kiÓm to¸n VACO

**§iÒu 6**.Th«ng qua víi biÓu quyÕt 100% t¸n thµnh b¸o c¸o chi thï lao cña Héi ®ång qu¶n trÞ vµ ban kiÓm so¸t n¨m 2014 lµ 160.800.000 ®ång vµ thèng nhÊt møc thï lao n¨m 2015 nh­ sau :

Chñ tÞch Héi ®ång qu¶n trÞ  : 2.500.000®ång / th¸ng

Thµnh viªn Héi ®ång qu¶n trÞ : 2.000.000 ®ång / th¸ng

Tr­­ëng ban kiÓm so¸t  : 1.000.000 ®ång / th¸ng

Thµnh viªn ban kiÓm so¸t  : 800.000 ®ång / th¸ng

Th­ ký H§QT  : 500.000 ®ång / th¸ng

**§iÒu 7**. NghÞ quyÕt nµy cã hiÖu lùc kÓ tõ ngµy ký . Héi ®ång qu¶n trÞ , Ban kiÓm so¸t , Gi¸m ®èc c«ng ty cã tr¸ch nhiÖm thi hµnh nghÞ quyÕt nµy . §¹i héi ®ång cæ ®«ng

 c«ng ty CP x©y dùng ®iÖn VNECO3

 T/M héi ®«ng qu¶n trÞ

 Chñ tÞch

# TỔNG C.TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO3** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 --------🙡★🙣------- --------🙡★🙣-------

 *Vinh , ngày 20 tháng 3 năm 2015*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2014

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

**PHẦN I**

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2014

1. **Thuận lợi :**

+ Công ty đã có những khối lượng gối đầu của năm 2013 chuyển qua nên những tháng đầu năm 2014 tương đối đủ việc làm cho khối xây lắp và Sản xuất công nghiệp. Năm 2014 Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm việc làm và đã ký kết được nhiều hợp đồng trong cả 2 lĩnh vực xây lắp đường dây và sản xuất công nghiệp nên người lao động đã có đủ việc làm và một phần khối lượng công việc gối đầu cho năm sau.

+ Mọi hoạt động của Công ty đều được sự bàn bạc, thống nhất chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

1. **Khó khăn:**

Năm 2014 vẫn là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam , với tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát đã được kiềm chế nhưng sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn, lượng hàng tồn kho vẫn còn cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phảI đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là :

+ Các công trình xây lắp đường dây tải điện chủ yếu ở miền núi , vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công khó khăn, phức tạp. Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị không lớn, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau hàng nghìn km nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Nhiều công trình thi công trong thời gian ngắn lại phải chuyển đến công trình khác nên chi phí chuyển quân cao. Việc đi lại, sinh hoạt khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng của người lao động, Giá cả sinh hoạt đắt đỏ nên việc huy động lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn .

+ Những tháng đầu năm mưa rét kéo dài, một số công trình cuối năm chủ đầu tư cấp chậm vật tư, vướng mắc đền bù cho nên thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

 Trước những thuận lợi và khó khăn như trên. Tập thể lãnh đạo , CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu ,khắc phục khó khăn điều hành SXKD hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra .

 Kết quả SXKD năm 2014 đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

 *Đơn vị tính : triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | TH Năm2013 | Kế hoạch 2014 | Thực hiệnnăm 2014 | so sánh (%)với KH 2014 | So sánh (%)với TH 2013 |
| 1 | Doanh thu | 26.880 | 28.000 | 31.696 | 113,2 | 118 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.992 | 2.500 | 4.184 | 167,36 | 134 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 2.297 | 2.300 | 3.286 | 142,86 | 143 |
| 4 | Bình quân thu nhập người lao động | 5,9 | 6,5 | 7,3 | 112,3 | 123,72 |
| 5 | Cổ tức % | 13 | 13 | Chưa chia |  |  |

*§¸nh gi¸ chung vÒ kÕt qu¶ thùc hiÖn*:

N¨m qua trong bèi c¶nh t×nh h×nh kinh tÕ khã kh¨n chung cña toµn x· héi .TËp thÓ l·nh ®¹o C«ng ty ®· phÊn ®Êu hÕt m×nh kh¾c phôc khã kh¨n , tiÕt kiÖm chi tiªu chØ ®¹o ®iÒu hµnh c«ng t¸c SXKD cña c«ng ty v­ît kÕ ho¹ch tÊt c¶ c¸c chØ tiªu mµ NghÞ quyÕt §¹i héi ®ång cæ ®«ng th­êng niªn n¨m 2014 ®Ò ra.

**+ §èi víi x©y l¾p:**

N¨m 2014 mặc dù các công trình xây lắp đường dây điện chủ yếu ở miền núi , vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công phức tạp, đi lại, sinh hoạt khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng của người lao động nh­ng tËp thÓ l·nh ®¹o c«ng ty ®· chØ ®¹o CBCNV trong c«ng ty còng nh­ tËn dông mäi nguån nh©n lùc thuª ngoµi ®Ó thi c«ng c¸c c«ng tr×nh nªn doanh thu còng nh­ lîi nhuËn khèi x©y l¾p v­ît møc so víi kÕ ho¹ch ®Ò ra,

**+S¶n xuÊt c«ng nghiÖp**:

Víi sù næ lùc hÕt m×nh cña tËp thÓ l·nh ®¹o, c«ng ty ®· t×m vµ tËn dông c¸c mèi quan hÖ do ®ã trong n¨m 2014 ®· ký ®­îc nhiÒu hîp ®ång èng cèng vµ cét bª t«ng lín gãp phÇn vµo viÖc t¨ng tæng doanh thu chung cña C«ng ty. §Æc biÖt lµ trong n¨m 2014 qua t×m hiÓu nhu cÇu thÞ tr­êng Gi¸m ®èc cïng víi tËp thÓ l·nh ®¹o C«ng ty ®· m¹nh d¹n ®Çu t­ d©y chuyÒn s¶n xuÊt èng cèng 1500mm vµ ®· ký ®­îc mét sè hîp ®ång t¹o thªm viÖc lµm cho c«ng nh©n vµ gãp phÇn vµo t¨ng thªm doanh thu vµ lîi nhuËn cho C«ng ty.

 **PHẦN II**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2014**

**I. Công tác quản lý công ty:**

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

 Trên cơ sở nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Hội đồng quản trị công ty đã giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

 **Kết quả giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty như sau:**

Năm 2014 kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục, nền kinh tế Việt Nam đang còn gặp nhiều khó khăn, chính phủ tiếp tục cắt giảm đầu tư công cho nên công việc khan hiếm việc giải ngân các công trình XDCB gặp nhiều khó khăn . Để đạt được mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm đã có những biện pháp thích hợp, năng động tăng tính cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp.

1.Việc điều hành sản xuất kinh doanh có nhiều hiệu quả, doanh thu, năng suất lao động tăng , chi phí giảm, thu hồi vốn nhanh, vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm qua vượt tất cả các chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua. Lợi nhuận sau thuế đạt 10,36% trên doanh thu.

 2. Về đầu tư:

 Trên cơ sở các công trình và sản phẩm được thực hiện trong năm; trong bối cảnh thắt chặt đầu tư công và việc triển khai các công trình bất động sản bị đình hoãn, việc thu hồi vốn khó khăn nên Hội đồng quản trị công ty chủ trương không thực hiện mở rộng đầu tư, mà chỉ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

 - Mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ Sản xuất công nghiệp .

 - Mua sắm một số dụng cụ thi công phục vụ cho công tác xây lắp

 - Đầu tư dây chuyền ống cống 1500mm công nghệ rung lắc.

3. Nguồn nhân lực:

 Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khoẻ, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động ,thu nhập của người lao động ngày càng tăng, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên trong năm 2014 vẫn còn tình trạng người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn tuy vậy do năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời, thu nhập của người lao động có bước tăng trưởng cao vì vậy trong điều kiện các đơn vị thi công tranh giành nhau về lao động thì lực lượng lao động của công ty vẫn được giữ vững và còn có một số công nhân đã nghỉ nay quay lại công ty làm việc, ngoài ra công ty còn tuyển dụng mới một số lao động. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

 Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu,chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

 Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

 Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

 Năm 2014 đã tích cực thu hồi được một số công nợ tồn đọng từ lâu nhưng vẫn còn một số tồn tại đó là:

 + Số nợ đọng còn lớn

 **II. Tổ chức các cuộc họp HĐQT và một số quyết định của Hội đồng quản trị:**

 Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là:

 1.Xem xét tình hình SXKD năm 2013,thông qua báo cáo tài chính năm 2013 do đơn vị tự lập.Thống nhất thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014,

 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán , dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013 . Thống nhất các đơn vị kiểm toán đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014, thống nhất đề nghị HĐQT phê duyệt mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2014, Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

 3.Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 , Thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành Công ty.

 4. Đánh giá tình hình SXKD quý 1 năm 2014, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014.

 5. Xem xét và đánh giá SXKD 6 tháng đầu năm 2014, kế hoạch SXKD những tháng cuối năm 2014

 6. Xem xét đánh giá tình hình SXKD năm 2014. Thống nhất việc thay đổi nhân sự về việc bổ nhiệm giám đốc Công ty.

 **III. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014:**

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014: 160.800.000 đồng.

**PHẦN III**

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2015**

1. **Nhận định về cơ hội và thách thức:**
2. ***Về cơ hội:***

+ Năm 2015 có nhiều dự án lưới điện được triển khai. Công ty sẽ chủ động tham gia đấu thầu một số công trình đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu để tạo việc làm trong năm 2015 và gối đầu công việc cho những năm tiếp theo.

+ Bước sang năm 2015 Công ty có được một số công trình mới để triển khai thi công như:

* Đúc móng, dựng cột và kéo dây ĐZ 110 Kv Bắc Ninh – Quang Châu .
* Kéo dây ĐZ 220 KV Phan Thiết - Phú Mỹ 2 .
* Dựng cột và kéo dây ĐZ 500 Kv Sơn La - Lai Châu.
* Đúc móng, dựng cột, kéo dây đường dây 220Kv Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới.
* Đúc móng, dựng cột kéo dây đường dây 220KV nhiệt điện Thái Bình.
* Các hợp đồng sản xuất ống cống và cột điện.

Công ty sẽ tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm để bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

 + Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông. Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, cọc, ống cống BTLT, các sản phẩm cơ khí…cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN . Đến nay Công ty đã ký được một số hợp đồng đảm bảo cho khối SXCN có việc làm liên tục trong 6 tháng đầu năm và đang xúc tiến một số hợp đồng khác để đảm bảo có việc làm cho cả năm.

**2. Về thách thức:**

+ Năm 2015 tình hình chính trị, kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp. Giá điện, than tăng kéo theo sắt thép xi măng , các mặt hàng khác tăng theo đã có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng và ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Để tiếp tục kiềm chế lạm phát chính phủ chủ trương tiếp tục giảm đầu tư công vì vậy số công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách sẽ giảm.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, tăng bảo hiểm xã hội , bảo hiểm Y tế trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty .

+ Do tình hình KT - XH của đất nước có những biến động và khó khăn lớn ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, nhất là người làm công hưởng lương và có thu nhập thấp ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật , trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT , ống cống BTLT…cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

**II. Định hướng kế hoach SXKD năm 2015**

 **1- Mục tiêu chung:**

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định ; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau :

 - Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 70% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 25% và Dịch vụ chiếm khoảng 5% giá trị tổng doanh thu năm 2015.

 - Trong lĩnh vực SXCN: Tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống cống, cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, mở rộng tính năng dây chuyền dự ứng lực để đa dạng hoá sản phẩm tăng năng lực sản xuất đáp ứng tiến độ cho khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn .

 - Trong lĩnh vực dịch vụ : Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng MMTB và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư.

 + Phấn đấu đạt mức cổ tức 15% năm, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,8 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Sản xuất cọc BTLT dự ứng lực, dịch vụ SX-KD vật liệu xây dựng, Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35Kv trở xuống.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty.Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

**2.Một số chỉ tiêu chủ yếu*:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Dự kiến năm 2015** | **Ghi chú** |
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 35.000 |  |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 3.350 |  |
| 3 | Vốn điều lệ | Tr.đồng | 13.197 |  |
| 4 | Tỷ lệ cổ tức | %/năm | 15 |  |
| 5 | Lao động | Người | 120 |  |
| 6 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/th | 6,8 |  |

**3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2015**

 Để thực hiện kế hoạch năm 2015 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nổ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

**3.1 Xây lắp**: - Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

 - Mở rộng quan hệ với các ban A khác ngoài ngành điện để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

 - Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phấn đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 70% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm .

**3.2- Sản xuất công nghiệp***:*

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm,có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đầu tư năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Đầu tư thêm một số thiết bị để sản xuất cột BTLT dự ứng lực phục vụ cho những công trình nhỏ như bán điện tại nhà, xoá bán tổng, bán tải ….

- Cọc bê tông các loại để xử lý nền móng công trình là một nhu cầu tất yếu, ngày càng cần nhiều, do vậy việc nghiên cứu để đưa ra tiêu chuẩn thiết kế đặc biệt là loại cọc BTLT dự ứng lực có chất lượng cao, cơ tính tốt phù hợp với dây chuyền hiện có của Công ty.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị , khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của công ty

**3.3- Lĩnh vực dịch vụ:**

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ TVGS thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

 **3.4. Đầu tư máy móc ,trang thiết bị:**

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

*+ Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm cơ giới hoá các công đoạn thi công. Mua sắm thêm 1 xe ô tô tải gắn cẩu để phục vụ thi công các công trình xây lắp đường dây. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như máy tời dây, máy ép, bộ dựng cột, xe ô tô gắn cẩu phục vụ.... có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình.

*+ Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.*

- Đầu tư máy trộn bê tông, khuôn ống cống, khuôn cột điện, bộ khuôn đúc rung cống 1,2m. Cải tạo giàn quay ống cống để có thể SX được ống cống Φ 1200-1500 bằng phương pháp quay ly tâm (khi nguồn sản phẩm đáp ứng).

 *+ Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương,thưởng; các ưu đãi khác để xây dựng và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận đảm đương được các vị trí chủ chốt của Công ty.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện,nâng cao tay nghề đội ngũ CNKT, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

**Bảng dự kiến đầu tư năm 2015 như sau:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủng loại máy móc, thiết bị** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| 1 | Xe ô tô tải trọng 12 tấn gắn cẩu | Cái | 1 | 1.500 | 1.500 |
| 2 | Máy tời 5 tấn  | Cái | 1 | 155 | 155 |
| 3 | Cụm bơm ép 100 tấn | Cái | 1 | 155 | 155 |
| 4 | Khuôn cột 12m | bộ | 2 | 100 | 200 |
| 5 | Bộ khuôn đúc rung ống cống 1,2m | bộ | 1 | 160 | 160 |
|  | **Cộng** |  |  |  | **2.170** |

**3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:**

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm MMTB.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nổ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý , phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

**3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:**

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

-Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản l‎ý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2015 không để xẩy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

**3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:**

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

 - Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiên lượng vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng. Hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Cty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị ( Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

**III.Kết luận:**

 Trên đây là báo cáo hoạt động quản lý công ty của HĐQT, kết quả SXKD năm 2014 và định hướng SXKD năm 2015 của công ty cổ phân xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2015 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

 Trân trọng cảm ơn.

 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

 **CHỦ TỊCH**

 **Trần Văn Huy**

C«ng ty cp xd ®iÖn vneco3 céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam

 Ban kiÓm so¸t §éc lËp – Tù do – H¹nh phóc

 --------o0o------- --------o0o--------

**B¸o c¸o cña ban kiÓm so¸t**

**VÒ kÕt qu¶ kiÓm tra, gi¸m s¸t t×nh h×nh qu¶n lý**

**Vµ ho¹t ®éng sxkd cña c«ng ty n¨m 2014**

**( T¹i cuéc häp §¹i héi ®ång cæ ®«ng th­êng niªn 2015 )**

C¨n cø ®iÒu lÖ tæ chøc vµ ho¹t ®éng cña C«ng ty CP XD ®iÖn VNECO3.

 C¨n cø quy chÕ tæ chøc vµ ho¹t ®éng cña Ban kiÓm so¸t c«ng ty.

 C¨n cø vµo nghÞ quyÕt §¹i héi ®ång cæ ®«ng th­êng niªn n¨m 2014 vµ c¸c quy ®Þnh, quy chÕ, nghÞ quyÕt cña H§QT c«ng ty.

 C¨n cø vµo c¸c b¸o c¸o tµi chÝnh vµ hå s¬ cña C«ng ty trong n¨m 2014.

 C¨n cø b¸o c¸o kiÓm to¸n cña C«ng ty TNHH kiÓm to¸n vµ t­ vÊn UHY ACA

 Thùc hiÖn kÕ ho¹ch ho¹t ®éng cña Ban kiÓm so¸t trong n¨m 2014, Nay Ban kiÓm so¸t C«ng ty b¸o c¸o víi ®¹i héi ®ång cæ ®«ng C«ng ty kÕt qu¶ ho¹t ®éng kiÓm tra, gi¸m s¸t t×nh h×nh qu¶n lý vµ s¶n xuÊt kinh doanh cña C«ng ty n¨m 2014 nh­ sau:

**I. t×nh h×nh ho¹t ®éng cña ban kiÓm so¸t trong n¨m 2014:**

**1.C¬ cÊu tæ chøc:**

Ban kiÓm so¸t C«ng ty gåm c¸c thµnh viªn sau:

1. Bµ: NguyÔn ThÞ Hång Vinh - Tr­ëng ban

2. ¤ng: NguyÔn ThÕ Dòng - Thµnh viªn

3. Bµ: Ph¹m ThÞ TuyÕt - Thµnh viªn

Ban kiÓm so¸t ®· duy tr× nhiÖm vô kiÓm so¸t th­êng xuyªn c¸c ho¹t ®éng s¶n xuÊt kinh doanh th«ng qua hå s¬, tµi liÖu, chøng tõ vµ tham dù c¸c cuéc häp cña Héi ®ång qu¶n trÞ, Ban ®iÒu hµnh C«ng ty, Ban kiÓm so¸t ®· thùc hiÖn theo quy ®Þnh cña luËt doanh nghiÖp, §iÒu lÖ tæ chøc vµ ho¹t ®éng cña c«ng ty.

**2. Ho¹t ®éng cña ban kiÓm so¸t trong 2014**

C¨n cø quyÒn h¹n vµ tr¸ch nhiÖm cña Ban kiÓm so¸t theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 123 cña luËt doanh nghiÖp vµ ®iÒu lÖ C«ng ty, Ban kiÓm so¸t ®· thùc hiÖn triÓn khai c¸c néi dung c«ng viÖc chñ yÕu sau:

 - KiÓm so¸t qu¸ tr×nh x©y dùng vµ thùc hiÖn kÕ ho¹ch s¶n xuÊt kinh doanh, kÕ ho¹ch ®Çu t­ x©y dùng c¬ b¶n, kÕ ho¹ch lao ®éng tiÒn l­¬ng vµ thu nhËp.

 - KiÓm so¸t viÖc x©y dùng vµ thùc hiÖn c¸c quy chÕ, quy ®Þnh néi bé cña C«ng ty.

 - KiÓm so¸t viÖc x©y dùng vµ thùc hiÖn kÕ ho¹ch ph©n phèi lîi nhuËn cña n¨m 2014.

 - KiÓm so¸t viÖc c«ng bè th«ng tin theo quy ®Þnh cña Së giao dÞch chøng kho¸n vµ c¸c quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

 - KiÓm so¸t b¸o c¸o tµi chÝnh cña C«ng ty theo quý , xem xÐt tÝnh minh b¹ch cña qu¸ tr×nh lu©n chuyÓn chøng tõ.

**II. kÕt qu¶ gi¸m s¸t ®èi víi H§QT vµ ban ql ®iÒu hµnh c«ng ty:**

- Héi ®ång qu¶n trÞ vµ ban qu¶n lý ®iÒu hµnh ho¹t ®éng ®iÒu hµnh n¨ng ®éng, s¸ng t¹o, ®ång t©m hiÖp lùc, ®oµn kÕt nhÊt trÝ cao. T×m mäi gi¶i ph¸p tæ chøc ®iÒu hµnh , thóc ®Èy vµ ph¸t triÒn s¶n xuÊt , n©ng cao hiÖu qu¶ SXKD, tiÕt kiÖm chi phÝ , æn ®Þnh viÖc lµm vµ thu nhËp cho ng­êi lao ®éng, ®¶m b¶o lîi tøc cho cæ ®«ng vµ ®Æc biÖt hoµn thµnh v­ît møc c¸c chØ tiªu ®Ò ra, qua ®ã cho thÊy H§QT, Ban qu¶n lý ®iÒu hµnh vµ toµn thÓ ng­êi lao ®éng trong c«ng ty ®· cè g¾ng nç lùc rÊt lín.

 - Héi ®ång qu¶n trÞ ®· chØ ®¹o Ban qu¶n lý ®iÒu hµnh thùc hiÖn viÖc chi tr¶ cæ tøc n¨m

2013 cho cæ ®«ng ®óng theo nghÞ quyÕt cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

 - VÒ tiÒn l­¬ng: c¬ chÕ tiÒn l­¬ng ®· chi tr¶ kÞp thêi, ®¶m b¶o cuéc sèng cho ng­êi lao ®éng.

 - ®Õn thêi ®iÓm nµy, ban kiÓm so¸t ghi nhËn kh«ng cã ®iÒu g× bÊt th­êng trong ho¹t ®éng cña H§QT, ban qu¶n lý ®iÒu hµnh, còng nh­ c¸c c¸n bé qu¶n lý c«ng ty.

**III. gi¸m s¸t ho¹t ®éng tµi chÝnh cña c«ng ty:**

Trªn c¬ së b¸o c¸o tµi chÝnh do ban ®iÒu hµnh C«ng ty lËp, B¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014 ®· ®­îc kiÓm to¸n bêi C«ng ty TNHH kiÓm to¸n vµ t­ vÊn UHY ACA . Ban kiÓm so¸t ®· kiÓm tra vµ nhÊt trÝ víi c¸c sè liÖu còng nh­ nhËn xÐt cña kiÓm to¸n viªn ®­a ra trong b¸o c¸o.

Thèng nhÊt víi b¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014 cña C«ng ty ®· ®­îc kiÓm to¸n bêi C«ng ty TNHH kiÓm to¸n vµ t­ vÊn UHY ACA

B¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014 cña C«ng ty ®· ph¶n ¸nh ®Çy ®ñ t×nh h×nh ho¹t ®éng, SXKD vµ tµi chÝnh cña C«ng ty vµ ®­îc tr×nh bµy theo c¸c mÉu b¸o c¸o quy ®Þnh cña Bé tµi chÝnh.

ViÖc ghi chÐp . l­u gi÷ chøng tõ vµ lËp sæ kÕ to¸n , b¸o c¸o tµi chÝnh cña C«ng ty lµ trung thùc vµ tu©n thñ c¸c quy ®Þnh vÒ tµi chÝnh kÕ to¸n cña nhµ n­íc , ®¸p øng ®­îc c¸c yªu cÇu vÒ qu¶n lý

 §Õn t¹i thêi ®iÓm nµy, Ban kiÓm so¸t ch­a ph¸t hiÖn thÊy tr­êng hîp bÊt th­êng nµo trong ho¹t ®éng SXKD vµ b¸o c¸o tµi chÝnh cña C«ng ty. Vèn vµ tµi s¶n cña c«ng ty ®­îc b¶o toµn vµ ph¸t triÓn.

***Mét sè chØ tiªu tµi chÝnh chñ yÕu t¹i thêi ®iÓm 31/12/2014***

 *§VT: ®ång*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Néi dung | Sè d­ ®Çu n¨m 2014 | Sè d­ cuèi n¨m 2014 |
| 1 | Tµi s¶n ng¾n h¹n | 30.130.720.805 | 28.360.525.043 |
| 2 | Tµi s¶n dµi h¹n | 4.357.205.566 | 2.288.795.863 |
| **3** | **Tæng céng tµi s¶n** | **34.487.926.371** | **30.649.320.906** |
| 4 | Nî ph¶i tr¶ | 17.245..495.297 | 12.302.169.377 |
| 5 | Vèn chñ së h÷u | 17.242.431.074 | 18.347.151.529 |
| **6** | **Tæng céng nguån vèn** | **34.487.926.371** | **30.649.320.906** |

 ***KÕt qu¶ kinh doanh n¨m 2014***

 *§VT: ®ång*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | ChØ tiªu | N¨m 2013 | N¨m 2014 | T¨ng(+)Gi¶m( -) |
| 1 | Doanh thu | 26.880.202.325 | 31.806.771.666 | +4.926.569.341 |
| 2 | Gi¸ vèn hµng b¸n | 21.376.782.144 | 25.535.190.670 | +4.158.408.526 |
| 3 | Lîi nhuËn gép | 5.503.420.181 | 6.160.837.353 | +657.417.172 |
| 4 | Doanh thu ho¹t ®éng tµi chÝnh | 258.297.376 | 605.489.697 | +347.192.321 |
| 5 | Chi phÝ QLDN | 3.455.870.517 | 3.600.104.259 | +144.233.742 |
| 6 | Lîi nhËn tõ ho¹t ®éng SXKD | 3.090.699.240 | 3.394.726.866 | +304.027.626 |
| 7 | Tæng lîi nhuËn tr­íc thuÕ | 2.991.950..097 | 4.184.691.081 | +1.192.740.984 |
| 8 | Lîi nhuËn sau thuÕ | 2.296.964.436 | 3.286.836.669 | +989.872.233 |
| 9 | L·i c¬ b¶n trªn cæ phiÕu | 1.740.51 | 2.490.57 | +750.06 |

Theo ®¸nh gi¸ cña Ban kiÓm so¸t th× b¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014 cña c«ng ty ®· ph¶n ¸nh trung thùc vµ hîp lý trªn c¸c khÝa c¹nh vÒ t×nh h×nh tµi chÝnh cña c«ng ty t¹i thêi ®iÓm 31/12/2014

**iV. c«ng t¸c gi¶I quyÕt ®¬n th­ khiÕu n¹i, tè c¸o:**

 Trong n¨m 2014, kh«ng cã vô tranh chÊp hay khiÕu kiÖn nµo. Ban kiÓm so¸t ch­a nhËn ®­îc mét ph¶n ¸nh nµo cña cæ ®«ng vÒ tÝnh chÊt vi ph¹m cña c¸c thµnh viªn H§QT hay cña Ban qu¶n lý ®iÒu hµnh C«ng ty

**V. Møc chi tr¶ thï lao n¨m 2014 theo nghÞ quyÕt §H§C§ th­êng niªn 2014 cho Ban kiÓm so¸t nh­ sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thµnh viªn | Sè ng­êi | Møc thï lao(®ång/th¸ng) | Thêi gian( th¸ng) | Thµnh tiÒn |
|  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tr­ëng Ban kiÓm so¸t | 1 | 1.000.000 | 12 | 12.000.000 |
| 2 | Thµnh viªn Ban kiÓm so¸t | 2 | 800.000 | 12 | 19.200.000 |
|  | Tæng céng |  |  |  | **31.200.000** |

**VI. mét sè ®Ò xuÊt, kiÕn nghÞ:**

N¨m 2014, Héi ®ång qu¶n trÞ vµ ban ®iÒu hµnh ®· cã nhiÒu cè g¾ng, t×m nhiÒu biÖn ph¸p ®Ó thùc hiÖn nghÞ quyÕt cña §¹i héi cæ ®«ng n¨m 2014, v× vËy ®· hoµn thµnh v­ît møc chØ tiªu kinh tÕ chñ yÕu ®­îc ghi trong nghÞ quyÕt cña §¹i héi ®ång cæ ®«ng.

Ph¸t huy kÕt qu¶ ®¹t ®­îc cña n¨m 2014, phÊn ®Êu hoµn thµnh v­ît møc c¸c chØ tiªu kinh tÕ n¨m 2015, ®ång thêi ®Ó t¨ng c­êng tÝnh c«ng khai, minh b¹ch, Ban kiÓm so¸t cã mét sè kiÕn nghÞ nh­ sau:

1.§Ò nghÞ H§QT, ban qu¶n lý ®iÒu hµnh C«ng ty tiÕp tôc chØ ®¹o quyÕt liÖt c«ng t¸c thu håi c«ng nî, nh»m t¨ng hiÖu qu¶ kinh doanh , t¨ng vßng quay cña vèn , còng nh­ hiÖu lùc qu¶n lý cña C«ng ty

3. TiÕp tôc söa ®æi quy chÕ ph©n phèi tiÒn l­¬ng ®Ó t­¬ng xøng víi søc lao ®éng cña tõng vÞ trÝ c«ng viÖc, cã chÝnh s¸ch chi tr¶ l­¬ng cao víi c¸n bé qu¶n lý, kü s­ cã chuyªn m«n giái, c«ng nh©n cã tay nghÒ cao.

 4*.* HiÖn nay, n¨ng lùc m¸y mãc thiÕt bÞ thi c«ng cña C«ng ty sö dông ®· qu¸ thêi gian sö dông, vµ l¹c hËu ®Ò nghÞ H§QT cho trang bÞ thªm m¸y mãc thiÕt bÞ thi c«ng theo giai ®o¹n vµ phï hîp víi kh¶ n¨ng tµi chÝnh, nh»m tõng b­íc n©ng cao n¨ng lùc xe m¸y , thiÕt bÞ thi c«ng cña C«ng ty

3.TiÕp tôc cã c¸c biÖn ph¸p qu¶n lý hîp lý vµ hiÖu qu¶ trong qu¶n lý s¶n xuÊt, qu¶n lý chÊt l­îng, qu¶n lý chi phÝ vµ lµm tèt viÖc thùc hiÖn tiÕt kiÖm c¸c chi phÝ nh­: N¨ng l­îng , chi phÝ nguyªn vËt liÖu,dông cô ®­a vµo s¶n xuÊt, chi phÝ qu¶n lý nh»m h¹ gi¸ thµnh s¶n phÈm

**VI. KÕ ho¹ch c«ng t¸c n¨m 2014 cña ban kiÓm so¸t**

1. **Quý 1 n¨m 2015**
* Xem b¸o c¸o tµi chÝnh n¨m 2014
* B¸o c¸o tr­íc §¹i héi ®ång cæ ®«ng th­êng niªn
1. **Quý 2 n¨m 2015**
* Xem xÐt viÖc kh¾c phôc c¸c tån t¹i cña n¨m 2014
* Xem xÐt b¸o c¸o tµi chÝnh quý 1 n¨m 2015
* T×nh h×nh thùc hiÖn SXKD quý 1 n¨m 2015
* KiÓm tra gi¸m s¸t viÖc thùc hiÖn NghÞ quyÕt §¹i héi ®ång cæ ®«ng, c¸c quy ®Þnh quy chÕ, c¸c chÝnh s¸ch ph¸p luËt..
1. **Quý 3 n¨m 2015**

 - Xem xÐt b¸o c¸o tµi chÝnh quý 2 n¨m 2015

 - T×nh h×nh thùc hiÖn SXKD quý 2 n¨m 2015

 - Xem xÐt ký kÕt, thùc hiÖn hîp ®ång kinh tÕ

**4. Quý 4 n¨m 2015**

 - Xem xÐt b¸o c¸o tµi chÝnh quý 3 n¨m 2015

 - T×nh h×nh thùc hiÖn SXKD quý 3 n¨m 2015

 - KiÓm tra gi¸m s¸t viÖc thùc hiÖn thi c«ng c¸c c«ng tr×nh vµ quyÕt to¸n c«ng tr×nh.

Trªn ®©y lµ mét sè néi dung trong qu¸ tr×nh kiÓm tra, gi¸m s¸t cña Ban kiÓm so¸t.RÊt mong nhËn ®­îc sù gãp ý ch©n thµnh cña quý vÞ ®¹i biÓu, quý vÞ cæ ®«ng, nh»m gióp chóng t«i thùc hiÖn tèt nhiÖm vô cña m×nh trong niªn ®é tíi.

KÝnh chóc ®¹i héi thµnh c«ng tèt ®Ñp!

 **TM. Ban kiÓm so¸t**

 **Tr­ëng ban**

 ***NguyÔn ThÞ Hång Vinh***